

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường mầm non Vĩnh Hưng tại xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 20/4/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Lộc về việc chủ trương đầu tư Dự án Trường Mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Lộc về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trường Mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 4643/STNMT-BVMT ngày 29/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Trường mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 585/Tr-STNMT ngày 15/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc (sau đây gọi là

Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trường mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc thực hiện tại xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Vĩnh Hưng (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trường mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc của Ban Quản lý
dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Trường mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc.
- Địa điểm thực hiện: Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc.
- + Người đại diện: Ông Trịnh Tuấn Vũ Chức vụ: PGĐ phụ trách Ban
- + Địa chỉ: thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án Trường mầm non xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 15666.82m² thuộc địa phận xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với quy mô: Nhà lớp học và hiệu bộ có diện tích 1.220 m² cao 02 tầng; nhà hiệu bộ kết hợp đa năng 511m² cao 02 tầng; Nhà bếp ăn 216m² cao 01 tầng; Bể nước PCCC; Sân đường nội bộ bao gồm sân chơi và cây xanh và các công trình phụ trợ khác...;

- Quy mô học sinh: 300 học sinh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thoát nước mưa, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; ...)
- Xây dựng Nhà lớp học và hiệu bộ, Nhà bếp, bể nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: tháo dỡ công trình trường cũ, phát quang thực vật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh phát sinh nước thải, chất thải rắn

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $3,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,65 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình ăn uống $0,15 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,475 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh thiết bị khoảng $2,1 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $0,009 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $20,5 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét với tổng khối lượng là: $78,221 \text{ m}^3$.

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ: $297,54 \text{ tấn}$.

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng $5,0 \text{ kg}/\text{tháng}$. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

3.1.5. Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $24 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng $0,009 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi, khí thải từ hoạt động nấu ăn của nhà bếp; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử

lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt có khối lượng khoảng 165 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 0,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý nước thải:

a/ Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom tại khu vực lán trại về hồ lắng có thể tích $1,5\text{m}^3$, kích thước (1,5m x 1,0m x 1,0m) được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 2 nhà vệ sinh di động, dung tích chứa chất thải: $0,5\text{m}^3$ nhà do đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

b/ Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hồ lắng có thể tích $1,5\text{m}^3$ (kích thước 1,5m x 1,0m x 1,0m), được bố trí gần khu vực công ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ một phần được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường dập bụi; phần còn lại theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hồ lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 2 bộ/người/năm.

- Dùng xe xịt 5,0 m³ phun nước giảm bụi, tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu xây dựng rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 100m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

+ Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 20 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt cạnh lán trại công nhân để thu gom, tập kết rác thải, thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

Đối với chất thải rắn trong quá trình xây dựng: Đối với loại chất thải rắn như bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn. Đối với gạch vỡ, đá,... thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Toàn bộ chất thải nguy hại thu gom vào các thùng đựng chất thải nguy hại. Chất thải rắn nguy hại (dung tích 100 lít/thùng). Chất thải lỏng nguy hại (dung tích 200 lít/thùng). Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các máy móc thi công đã quá cũ vì chúng gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn.

- Bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị máy móc gây ra tiếng ồn như máy khoan, máy xúc, trộn bê tông...

- Trang bị dụng cụ bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn, rung cao như găng tay, mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo. Thường xuyên nhắc nhở công nhân sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý nước thải

a/ Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Toàn bộ nước mưa chảy tràn trên khuôn viên được thoát ra mương thoát nước mưa hiện có của khu vực.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại, nước thải nhà ăn được xử lý qua bể tách dầu, sau đó dẫn về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng modul Bastafat vật liệu composite công suất 30m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý rồi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Sơ đồ xử lý của modul Bastafat như sau:

Nước thải → Ngăn lắng/điều hòa → Ngăn kỵ khí → Bể lọc hiếu khí → lắng, khử trùng → Môi trường.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý bụi, khí thải

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, tại phòng đặt máy phát điện lắp đặt hệ thống quạt hút khí thải và thoát ra ngoài môi trường.

- Nhà trường sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân vườn nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước thải để giảm thiểu mùi hôi.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trang bị 04 thùng đựng rác dung tích 40 l/thùng bố trí tại sân, dọc hành lang của mỗi khu vực trong trường học để thu gom rác thải.

- Trang bị 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng đựng CTNH (dung tích 50 lít/thùng) đặt trong khu vực kho chứa để thu gom CTNH. Thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.